

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CUỘC SỐNG XANH  
TOÀN CẦU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CUỘC SỐNG XANH TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN GLOBAL LIFE IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GGL.CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108860755

3. Ngày thành lập: 09/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 194B, ngõ 364 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964311324

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Loại trừ động vật nhà nước cấm)                                                                                                         | 4620        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì                                                                                                                                                                     | 4631        |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                   | 4633        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                               | 4641        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                 | 4649(Chính) |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                  | 4690        |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài) | 4610        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                               | 4711        |
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                 | 4719        |
| 11. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                  | 4721        |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4722        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm<br>(Trừ động vật hoang dã)                                                                                                                                                                      | 4632        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 15. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 16. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 18. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                | 4773 |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933 |
| 23. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)                                                                                                               | 5210 |
| 24. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ

### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VÕ THU KHÁNH    | P814 CT1, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | 99.000.000            | 33,000    | 045087000002                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN MINH TÂM | Thôn Đại Tảo, Xã Đại Thành, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | 99.000.000            | 33,000    | 001092001299                                                                                                                                      |         |

|   |                    |                                                                                   |             |        |           |  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>THỊ LOAN | Thôn Tiền Liệt, Xã<br>Tân Phong, Huyện<br>Ninh Giang, Tỉnh Hải<br>Dương, Việt Nam | 102.000.000 | 34,000 | 142435687 |  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LOAN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/08/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142435687*

Ngày cấp: *31/03/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tiền Liệt, Xã Tân Phong, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2242-10C KĐT Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội